

Câu 1: Số liền sau của số tròn chục nhỏ nhất là:

- A. 9 B. 10 C. 11

Câu 2: Dãy số được viết theo thứ tự tăng dần là:

- A. 91; 57; 58; 73; 24 B. 57; 58; 91; 73; 24
C. 57; 58; 24; 73; 91 D. 24; 57; 58; 73; 91

Câu 3: Cho dãy số: 2; 7; 12; 17; 22;..... Hai số tiếp theo trong dãy là:

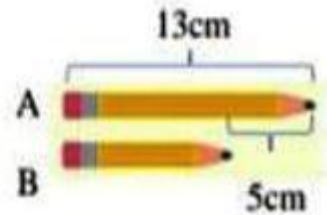
- A. 27; 32 B. 18; 20 C. 17; 20 D. 17; 21

Câu 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô

trống

Tổng hai xô nước là 14 lít

Bút chì B dài 9cm



Câu 5: Điền số thích hợp vào ô trống.

- a) $\bigcirc(9) \rightarrow \bigcirc(12) \rightarrow \bigcirc(15) \rightarrow \bigcirc(\quad)$
b) $\bigcirc(42) \rightarrow \bigcirc(40) \rightarrow \bigcirc(\quad) \rightarrow \bigcirc(36)$

Câu 6: Lan hái được 24 bông hoa, Liên hái được nhiều hơn Lan 16 bông hoa. Liên hái được số bông hoa là:

- A. 8 bông hoa B. 39 bông hoa
C. 40 bông hoa D. 18 bông hoa

Câu 7: Điền số thích hợp vào ô trống:

- a. $\square \xrightarrow{+7 \text{ kg}} \bigcirc(27 \text{ kg}) \xrightarrow{-15 \text{ kg}} \square \xrightarrow{+87 \text{ kg}} \bigcirc(\quad)$
b. $\bigcirc(12 \text{ l}) \xrightarrow{+20 \text{ l}} \bigcirc(\quad) \xrightarrow{-23 \text{ l}} \square \xrightarrow{+18 \text{ l}} \bigcirc(\quad)$

TỰ LUẬN (LÀM VỞ LTCC)

Bài 1: Tính

a) $18 + 34 - 10$

b) $26 + 17 + 12$

Bài 2: Một cửa hàng có 42 cái áo, cửa hàng đã bán 21 cái áo. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu cái áo?

Câu 3: Cô giáo chuẩn bị 7 chục món quà cho học sinh. Đến tiết sinh hoạt lớp cô phát quà cho cả lớp, mỗi bạn một món quà. Biết số lớp học là 40 bạn. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu món quà?